Ký bởi: Cổng Thông tin-Giao tiếp điện tử Vĩnh Phúc
Email: congthongtin@vinhphuc.gov.vn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 08/2018/QĐ-UBND	*Vĩnh Phúc, ngày 20 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định thực hiện Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 17/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức được biệt phái, đào tạo, bồi dưỡng và thu hút giai đoạn 2017- 2021

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 17/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức được biệt phái, đào tạo, bồi dưỡng và thu hút giai đoạn 2017- 2021;

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 141/TTr-SNV ngày 13/3/2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định thực hiện Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 17/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức được biệt phái, đào tạo, bồi dưỡng và thu hút giai đoạn 2017- 2021.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Bộ Nội vụ;
- Cục KTVB - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CPCT, CPVP;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Vĩnh Phúc;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành, thị;
- Website Chính phủ;
- Công báo tỉnh; Báo Vĩnh Phúc; Đài PTTH tỉnh, Cổng Thông tin - Giao tiếp điện tử tỉnh;
- Lưu VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Văn Trì

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Thực hiện Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 17/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức được biệt phái, đào tạo, bồi dưỡng và thu hút giai đoạn 2017- 2021

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 08/2018/QĐ-UBND ngày 20/ 4/2018 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Văn bản này quy định về đối tượng, điều kiện áp dụng; thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc biệt phái, cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng, thu hút công chức, viên chức và thực hiện chế độ chính sách; quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm đối với các đối tượng hưởng chính sách và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan trong tổ chức thực hiện Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 17/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức được biệt phái, đào tạo, bồi dưỡng và thu hút giai đoạn 2017- 2021.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cán bộ, công chức, viên chức được tuyển chọn theo Đề án số 02-ĐA/TU ngày 23/12/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường cán bộ lãnh đạo, quản lý là cán bộ trẻ, cán bộ nữ giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2025 và được biệt phái từ các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh xuống các cơ quan, đơn vị cấp huyện, cấp xã hoặc từ các cơ quan, đơn vị cấp huyện xuống cấp xã;

b) Cán bộ, công chức, viên chức được Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh cử đi đào tạo sau đại học hoặc đi bồi dưỡng về ngoại ngữ, cập nhật kiến thức, chuyên môn, nghiệp vụ tại các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước;

c) Bác sĩ chuyên khoa cấp II, bác sĩ chuyên khoa cấp I, bác sĩ nội trú; bác sĩ đa khoa được đào tạo chính quy, tốt nghiệp hạng giỏi trở lên; tiến sĩ; thạc sĩ; người tốt nghiệp đại học chính quy hạng giỏi được thu hút thông qua tuyển dụng, tiếp nhận theo quy định của pháp luật;

d) Các cơ quan của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh có liên quan.

Điều 2. Điều kiện áp dụng

Các trường hợp biệt phái, cử đi đào tạo, bồi dưỡng và thu hút, hưởng chế độ hỗ trợ của tỉnh phải đáp ứng những điều kiện sau:

1. Thuộc kế hoạch hàng năm của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Trường hợp đi đào tạo sau đại học phải giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc trong quy hoạch vào các chức vụ lãnh đạo, quản lý; có thời gian công tác từ đủ 03 năm trở lên, không quá 40 tuổi (không quá 45 tuổi đối với đào tạo bác sĩ chuyên khoa cấp II), có 02 năm liên tục liền kề trước thời điểm được cử đi đào tạo hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

3. Trường hợp đi bồi dưỡng phải giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc trong quy hoạch vào các chức vụ lãnh đạo, quản lý; có năng lực chuyên môn, tinh thần trách nhiệm, phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

4. Trường hợp thu hút phải có chuyên ngành đào tạo thuộc những lĩnh vực cần thu hút của tỉnh; có năng lực chuyên môn, ngoại ngữ, có tinh thần trách nhiệm, phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, không quá 45 tuổi.

5. Những trường hợp được cử đi đào tạo sau đại học, đi bồi dưỡng ở ngoài nước hoặc hưởng chính sách thu hút phải chấp hành sự phân công công tác của cơ quan có thẩm quyền; cam kết công tác lâu dài tại tỉnh Vĩnh Phúc sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, bồi dưỡng hoặc được tuyển dụng, tiếp nhận.

Điều 3. Thẩm quyền biệt phái, cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng và thu hút công chức, viên chức

Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định biệt phái cán bộ, công chức, viên chức; cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng và thu hút công chức, viên chức theo kế hoạch của tỉnh. Cụ thể như sau:

1. Trường hợp biệt phái: Ban Tổ chức Tỉnh ủy thẩm định, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy quyết định. Trường hợp công chức, viên chức thuộc các cơ quan Nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh, Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sau khi có ý kiến của Thường trực Tỉnh uỷ hoặc Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

2. Trường hợp đi đào tạo, bồi dưỡng:

a) Cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan của Đảng, tổ chức chính trị - xã hội: Ban Tổ chức Tỉnh ủy thẩm định, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy quyết định. Trường hợp tham gia chương trình đào tạo, bồi dưỡng do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sau khi có ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy hoặc Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

b) Cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan Nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập: Sở Nội vụ thẩm định, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định. Trường hợp cán bộ lãnh đạo thuộc diện Tỉnh ủy quản lý, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sau khi có ý kiến của Tỉnh ủy.

3. Trường hợp thu hút:

a) Thu hút về các cơ quan của Đảng, tổ chức chính trị - xã hội: Ban Tổ chức Tỉnh ủy thẩm định, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định và thực hiện theo phân cấp.

b) Thu hút về các cơ quan Nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập: Sở Nội vụ thẩm định, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định hoặc giao các cơ quan, đơn vị thực hiện theo phân cấp.

Điều 4. Kinh phí thực hiện chế độ, chính sách

Kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với các trường hợp do Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh biệt phái, cử đi đào tạo, bồi dưỡng và thu hút được trích từ nguồn ngân sách của tỉnh.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Chính sách biệt phái

1. Mức hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức biệt phái thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 17/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Cơ quan, đơn vị có cán bộ, công chức, viên chức biệt phái chịu trách nhiệm xác nhận khoảng cách từ nơi cư trú của cán bộ, công chức, viên chức đến cơ quan mới; Lập dự toán đề nghị hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức biệt phái thuộc thẩm quyền quản lý gửi về Sở Nội vụ trước ngày 20 tháng 1 và ngày 20 tháng 6 hàng năm để thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 6. Chính sách đào tạo, bồi dưỡng

1. Mức hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức được Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh cử đi đào tạo sau đại học thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 17/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức được Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh cử đi đào tạo sau đại học theo các chương trình, dự án của nước ngoài hoặc của các bộ, ngành Trung ương thì sau khi được cấp bằng tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp II được tỉnh hỗ trợ 50 triệu đồng; thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp I được hỗ trợ 30 triệu đồng.

2. Căn cứ Kế hoạch của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị cơ quan có thẩm quyền cử cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch của tỉnh; Lập hồ sơ đề nghị cấp kinh phí hỗ trợ đào tạo sau đại học gửi về Sở Nội vụ trước ngày 20 của tháng cuối quý để thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 7. Chính sách thu hút

1. Mức hỗ trợ đối với những công chức, viên chức hưởng chính sách thu hút thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 17/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Cơ quan, đơn vị sử dụng công chức, viên chức chịu trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị cấp kinh phí hỗ trợ thu hút gửi về Sở Nội vụ trước ngày 20 của tháng cuối quý để thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sau khi tuyển dụng, tiếp nhận công chức, viên chức về công tác tại cơ quan, đơn vị.

3. Trường hợp tốt nghiệp đại học ở ngoài nước đạt hạng giỏi hoặc tương đương hạng giỏi trở lên hoặc có kết quả học tập quy đổi tương đương hạng giỏi trở lên phải được Bộ Giáo dục và Đào tạo xác nhận trước khi đề nghị hưởng chính sách thu hút của tỉnh.

Điều 8. Tổ chức đoàn khảo sát, ký kết các chương trình hợp tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ở trong nước và nước ngoài

Hàng năm, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức các đoàn công tác đi khảo sát, ký kết các chương trình hợp tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ở trong nước và ngoài nước. Kinh phí đi khảo sát, ký kết các chương trình hợp tác được trích từ nguồn kinh phí thực hiện Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 17/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 9. Quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm vật chất đối với các đối tượng hưởng chính sách

1. Quyền lợi

Ngoài các chính sách hỗ trợ quy định tại Điều 5, Điều 6, Điều 7 Quy định này, các đối tượng được biệt phái, cử đi đào tạo, bồi dưỡng, thu hút còn được hưởng những quyền lợi sau:

a) Công chức, viên chức biệt phái được cơ quan, đơn vị chủ quản tiếp nhận và bố trí việc làm sau khi hết thời hạn biệt phái phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ và vị trí việc làm.

b) Cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng được hưởng những quyền lợi theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ.

c) Đối tượng thu hút được bố trí công tác tại các cơ quan, đơn vị của tỉnh theo quy định hiện hành trên cơ sở chỉ tiêu biên chế, số lượng người làm việc theo vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Nghĩa vụ

a) Cán bộ, công chức, viên chức biệt phái: Phải chịu sự phân công công tác và quản lý của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi được cử đến.

b) Cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng:

- Tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, quản lý nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; chấp hành các quy định về đào tạo, bồi dưỡng; chịu sự quản lý của các cơ quan có thẩm quyền của tỉnh và cơ sở đào tạo;

- Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, bồi dưỡng phải chấp hành sự phân công, bố trí công tác của cơ quan có thẩm quyền. Các trường hợp được cử đi bồi dưỡng ở ngoài nước, đào tạo sau đại học phải cam kết công tác lâu dài tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị của tỉnh.

c) Các trường hợp hưởng chính sách thu hút phải cam kết công tác lâu dài tại các cơ quan, tổ chức đơn vị của tỉnh sau khi được tuyển dụng, tiếp nhận.

3. Trách nhiệm vật chất

Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi bồi dưỡng ở ngoài nước, đào tạo sau đại học và các đối tượng hưởng chính sách thu hút nếu vi phạm một trong các hình thức sau sẽ phải bồi thường toàn bộ kinh phí được hỗ trợ:

a) Trong quá trình đi đào tạo, bồi dưỡng tự ý bỏ học, bị buộc thôi học, đình chỉ học tập hoặc không đủ điều kiện tốt nghiệp;

b) Không chấp hành sự phân công công tác của cơ quan có thẩm quyền;

c) Không thực hiện đúng cam kết về thời gian công tác tại tỉnh;

d) Tự ý bỏ việc, chuyển công tác ra ngoài tỉnh hoặc ra khỏi các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh.

Điều 10. Trường hợp không hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng

1. Không hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng trong trường hợp đã được chương trình, dự án khác đài thọ.

2. Không hỗ trợ kinh phí phải chi trả cho cơ sở đào tạo và các chi phí liên quan khác trong thời gian cán bộ, công chức, viên chức phải học lại, thi lại hoặc trong trường hợp thời gian đào tạo bị kéo dài hơn so với kế hoạch vì lý do cá nhân.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Cán bộ, công chức, viên chức và các đối tượng đã được Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh cử đi đào tạo, bồi dưỡng theo Quyết định số 25/2013/QĐ-UBND ngày 10/10/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 31/12/2016 tiếp tục được hưởng chế độ theo quy định tại Quyết định số 25/2013/QĐ-UBND ngày 10/10/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 12. Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; các huyện, thành, thị ủy; Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm:

1. Trước ngày 25 tháng 11 hàng năm đề xuất nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và thu hút công chức, viên chức theo Nghị quyết

số 30/2017/NQ-HĐND ngày 17/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh của năm tiếp theo gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy (đối với các cơ quan, đơn vị thuộc khối Đảng, đoàn thể) và Sở Nội vụ (đối với các cơ quan, đơn vị thuộc khối Nhà nước) để tổng hợp và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý được Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh biệt phái theo kế hoạch; bảo đảm tiền lương và các quyền lợi khác của cán bộ, công chức, viên chức được biệt phái; tiếp nhận và bố trí việc làm cho cán bộ, công chức, viên chức hết thời hạn biệt phái phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ và vị trí việc làm.

3. Lập hồ sơ đề nghị cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch của tỉnh; hồ sơ đề nghị cấp kinh phí hỗ trợ đào tạo sau đại học và thu hút; dự toán đề nghị hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức biệt phái thuộc thẩm quyền quản lý gửi về Ban Tổ chức Tỉnh ủy hoặc Sở Nội vụ để thẩm định, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo phân cấp.

Điều 13. Sở Tài chính có trách nhiệm:

1. Cân đối kinh phí hỗ trợ các đối tượng được biệt phái, đào tạo, bồi dưỡng, thu hút hàng năm theo kế hoạch trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Cấp phát, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng và quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng và thu hút kịp thời, đúng quy định.

Điều 14. Sở Nội vụ có trách nhiệm:

1. Hàng năm chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và thu hút công chức, viên chức của tỉnh theo Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 17/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có thẩm quyền quyết định.

2. Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định biệt phái cán bộ, công chức, viên chức, cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch và giải quyết chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học, thu hút đối với các đối tượng đủ điều kiện trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, đơn vị.

3. Hướng dẫn về hồ sơ, thủ tục và các nội dung liên quan để các cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức thực hiện chế độ, chính sách theo quy định tại Quyết định này.

4. Phối hợp các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo quy định của Chính phủ, các Bộ ngành liên quan và quy định của tỉnh.

5. Theo dõi, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh các vấn đề liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 17/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Văn Trì